



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC HUẾ

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

VAI TRÒ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

MỤC LỤC

- Lời mở đầu.....	
1. Xây dựng trường đại học bền vững: Từ lý thuyết đến thực tiễn - PGS. TS. Lê Văn Huy, TS. Nguyễn Sơn Tùng	
2. Kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản và một số gợi ý cho các trường đại học tại Việt Nam - Lê Văn Bình.....	25
3. Thiết lập mạng lưới đối tác giữa các trường đại học hướng về mục tiêu phát triển bền vững: trường hợp SDG-UP tại Nhật Bản - ThS. Trần Thiên Trí, ThS. Trần Thị Minh Duyên	36
4. Hợp tác giữa “cơ sở giáo dục - doanh nghiệp” phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Nghệ An - Đinh Văn Phong, Hồ Thị Hiền	51
5. Tăng cường gắn kết giữa Trường Đại học Kinh tế Nghệ An với các doanh nghiệp - TS. Đinh Văn Tới, ThS. Hoàng Thị Thúy Hằng	68
6. Phân tích hiệu quả kinh doanh trên khía cạnh xã hội với mục tiêu phát triển bền vững tại các công ty thủy sản niêm yết ở Việt Nam - ThS. Vũ Thị Vân Anh.....	80
7. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp hướng đến phát triển bền vững ở Việt Nam - Trương Văn Hùng	
8. Thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất xanh - TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	107
9. Chuyển đổi số trong hoạt động thương mại và phân phối tại Việt Nam - TS. Lê Thùy Dung, TS. Đặng Thị Thảo, TS. Nguyễn Lan Anh	120
10. Phát triển nông nghiệp xanh - hướng đến mục tiêu phát triển bền vững - Lê Thị Hồng Dương	132
11. Một số nhân tố tác động đến mua sắm trực tuyến của giới trẻ - Vương Ngọc Linh, Đinh Thị Phương, Nguyễn Hữu Quân, Lê Hồng Hải	
12. Chuyển đổi số ngành ngân hàng hướng đến phát triển bền vững - kinh nghiệm từ Ngân hàng TMCP Nam Á - Trịnh Dương Chinh	15

13. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất dốc từ dữ liệu độ cao toàn cầu (ASTER GDEM) phục vụ công tác đánh giá tiềm năng đất đai và đề xuất giải pháp sử dụng đất dốc huyện chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn - *Nguyễn Hùng Cường, Lê Văn Thọ, Trương Thành Nam, Nguyễn Lê Duy*..... 16
14. Tăng cường vai trò của trường đại học trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam - *TS. Nguyễn Thị Minh Tú, ThS. Hoàng Thị Huyền*
15. Phát triển nguồn nhân lực số lĩnh vực Tài chính - ngân hàng ở Việt Nam hiện nay - *ThS. Phạm Thị Mai Hương* 1
16. Chất lượng nguồn nhân lực kế toán đào tạo từ Trường Đại học Kinh tế Nghệ An - *ThS. Nguyễn Thị Hoa, ThS. Hà Thị Hồng Nhung*
17. Đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam hướng tới sự phát triển bền vững - *TS. Lê Văn Thao, TS. Trần Hồng Lưu*.....217
18. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh - *ThS. Nguyễn Khánh Ly, TS. Phan Văn Tuấn* ... 229
19. Cơ sở lý luận về phát triển bền vững - *ThS. Nguyễn Thị Thanh Xuân*
20. Một số vấn đề về việc áp dụng khoa học - công nghệ vào giảng dạy triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay - *ThS. Phan Thị An Phú*258
21. Vai trò của thể chế trong quản trị nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam - *TS. Nguyễn Văn Đại*
22. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên khi học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Kinh tế Huế - *ThS. Phan Nguyễn Khánh Long, ThS. Đào Thị Cẩm Nhung*280
23. Một số giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc Thái trên địa bàn huyện Quỳnh Châu - *ThS. Bành Thị Vũ Hằng, TS. Hồ Thị Hiền*297

KINH NGHIỆM HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP TẠI NHẬT BẢN VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM

Lê Văn Bình⁽¹⁾

TÓM TẮT:

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là xu thế tất yếu trên thế giới và được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu - yếu tố quyết định nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và cho cả nền kinh tế. Bài viết này sẽ nghiên cứu kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Hợp tác, đại học, doanh nghiệp, Việt Nam, Nhật Bản.

ABSTRACT:

Cooperation between universities and enterprises is an inevitable trend in the world and is considered as one of the essential solutions to improve training quality and promote scientific research, technology transfer and commercialization of research products, which are decisive factors to improve labor productivity, increase competitiveness and ensure sustainable development of enterprises and of the whole economy. This article study the lessons learned from the cooperation between universities and enterprises in Japan. On that basis, a number of solutions are proposed to strengthen and improve the efficiency of cooperation between universities and enterprises in Vietnam in accordance with the current context.

Keywords: Cooperation, university, enterprise, Vietnam, Japan.

1. Trường Đại học Huế.

1. Đặt vấn đề

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đã và đang được thực hiện khá phổ biến trong cả hệ thống đại học công lập và đại học tư thục ở Việt Nam hiện nay. Mối quan hệ hợp tác này mặc dù mang lại nhiều lợi ích cho trường đại học, doanh nghiệp và người học, tuy nhiên, hoạt động hợp tác còn mang tính ngắn hạn, phương thức hợp tác chủ yếu là nhận tài trợ từ doanh nghiệp, cung ứng lao động cho doanh nghiệp, nội dung hợp tác chủ yếu là hoạt động đào tạo, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế và chưa theo kịp xu thế của thế giới. Rào cản chính là các quy định pháp lý, cơ chế, chính sách còn bất cập; sự thiếu hụt thông tin và thiếu hiểu biết giữa các bên; nhận thức và động lực hợp tác chưa mạnh; hạn chế về kinh phí và nguồn lực triển khai; cơ chế và quy trình trong phối hợp của các bên còn phức tạp [10].

Nhật Bản là quốc gia thuộc châu Á được đánh giá có nền giáo dục đại học phát triển. Giáo dục đại học Nhật Bản xếp thứ 20/50 trên thế giới và xếp thứ 4 châu Á trong 2 năm 2019, 2020, theo xếp hạng của hệ thống giáo dục đại học thế giới [16, 17]. Một trong những nguyên nhân thành công của giáo dục đại học ở Nhật Bản là đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp. Do vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản để đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam phù hợp với bối cảnh hiện nay là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở lý thuyết về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

2.1. Khái niệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp (University Business Cooperation-UBC) được hiểu như là những hoạt động giữa các trường đại học và doanh nghiệp vì lợi ích của cả hai bên. Thông qua quan hệ hợp tác này, có thể giúp nhà trường tháo gỡ những khó khăn về tài chính, tăng khả năng thực hành của sinh viên và giúp các doanh nghiệp có khả năng tuyển dụng lao động có chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh trong thị trường năng động hiện nay, đồng thời đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia và đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động [4]. Như vậy, từ cách hiểu trên, có thể định nghĩa, quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là tất cả mọi hình thức tương tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hình thức khác,... nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của cả hai bên [6].

2.2. Các hình thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Hình thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp dựa trên mục tiêu, phạm vi, cơ cấu tổ chức và có thể tập trung vào đào tạo hoặc nghiên cứu, đơn lẻ hoặc toàn diện, ngắn hạn hoặc dài hạn [12]. Quan hệ hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp trên thế giới được diễn ra ở 2 mức độ cơ bản: (1) Mức hợp tác phổ biến là

tiếp nhận sinh viên đến thực tập, tham quan thực tế, hỗ trợ chi phí và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập; (2) Các mức hợp tác cao hơn là trao đổi chuyên gia, chia sẻ tri thức, công nghệ; đầu tư cho nghiên cứu, triển khai để cùng sở hữu và chuyển giao công nghệ; cùng đầu tư phát triển doanh nghiệp để thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho xã hội [15]. Dựa trên các nghiên cứu của Carayon (2003), Gibb & Hannon (2006), Storm (2008), Razvan & Dainora (2009), có 8 hình thức hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp: (1) Hợp tác trong nghiên cứu; (2) Thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; (3) Thúc đẩy khả năng lưu chuyển của sinh viên; (4) Thúc đẩy sự vận động, lưu chuyển của giới hàn lâm; (5) Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo; (6) Học tập suốt đời; (7) Hỗ trợ tinh thần sáng nghiệp và các hoạt động khởi nghiệp; (8) Tham gia quản trị nhà trường [7].

2.3. Các mô hình hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Mô hình hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đã được một số học giả nghiên cứu. Điển hình là mô hình Triple Helix mô tả mối quan hệ tương tác giữa 3 bên là trường đại học, doanh nghiệp, Chính phủ. Mô hình là một khối gồm 3 bên chồng lấp lên nhau, vừa có sự riêng biệt, lại vừa đảm nhận vai trò và hoạt động của nhau [3]; mô hình 14 yếu tố đảm bảo thành công của hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp [14]; mô hình hệ sinh thái hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp chia thành các cấp độ: **cấp độ hành động; cấp độ các nhân tố; cấp độ kết quả; cấp độ sản phẩm; cấp độ tác động** [1].

2.4. Lợi ích hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp mang lại nhiều lợi ích cho các bên tham gia: Doanh nghiệp quảng bá tên tuổi, thương hiệu, tuyển dụng các nguồn nhân lực có chất lượng cao, doanh thu từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao,... Trường đại học có điều kiện để thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý theo hướng hiệu quả; điều chỉnh, cập nhật chương trình giảng dạy phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp - nhà tuyển dụng; thúc đẩy và nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu, nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường..., đồng thời sẽ là động lực lớn thúc đẩy các nhà khoa học, đơn vị và nhóm nghiên cứu đại học trong hoạt động R&D và phục vụ tốt hơn đào tạo nhân lực [15].

3. Kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản

3.1. Lịch sử phát triển hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp ở Nhật Bản có lịch sử hơn 100 năm, ở nhiều hình thức khác nhau, cả chính thức và không chính thức. Nhìn chung, hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản phát triển qua 3 giai đoạn [11]:

Giai đoạn 1 là trước năm 1998, hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp được thể hiện qua các mối quan hệ không chính thức và “giữa các cá nhân” của các giảng viên

với các nhà nghiên cứu của công ty, với mục tiêu chính là tuyển dụng sinh viên và tư vấn công nghệ. Loại tài trợ phổ biến nhất là hình thức học bổng từ doanh nghiệp.

Giai đoạn 2 là sau năm 1998, đạt đỉnh điểm năm 2003, do ảnh hưởng tích cực từ chính sách pháp luật của Chính phủ, như: Luật Khuyến khích chuyển giao công nghệ năm 1998; Luật Bayh-Dole phiên bản Nhật Bản năm 1999 trao quyền sở hữu cho các nhà nghiên cứu, trường đại học và tổ chức nghiên cứu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho ngành công nghiệp để thương mại hóa; Luật Tăng cường công nghệ công nghiệp năm 2000 cho phép các giảng viên/các nhà nghiên cứu đảm nhận vị trí quản lý trong công ty, có thể nghỉ làm tại trường tới 3 năm để hoàn thiện các phát minh; Kế hoạch Hiranuma năm 2001 khuyến khích các trường đại học thành lập các liên doanh kinh doanh để thương mại hóa kết quả nghiên cứu; các chính sách ưu tiên miễn giảm thuế và lãi suất thấp dành riêng cho các doanh nghiệp có dự án hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, đặc biệt “Thuế Thiên thần” cho phép thời gian chuyển tiếp 3 năm đối với các khoản lỗ do đầu tư vào các doanh nghiệp mạo hiểm từ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp. Tuy nhiên, các hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp vẫn còn ngắn hạn, có giá trị thấp và quy mô nhỏ.

Giai đoạn 3 bắt đầu sau năm 2007 và đạt đỉnh điểm sau năm 2010, do tác động bước ngoặt về cơ chế của Luật Công ty đại học quốc gia năm 2004, thay đổi cơ cấu trường đại học quốc gia thành các tập đoàn và tư nhân hóa một phần hệ thống đại học quốc gia; chiến lược “đổi mới 25” năm 2007 gồm chính sách tập trung vào cải cách trường đại học, khuyến khích đổi mới dịch vụ, cơ sở hạ tầng và khởi nghiệp; Chương trình Nâng cao sự phát triển của doanh nhân toàn cầu và Luật Nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp có hiệu lực năm 2014 giúp các trường đại học có thể thành lập hoặc tài trợ quỹ đầu tư mạo hiểm; kế hoạch cơ bản về khoa học và công nghệ (5 năm 1 lần) thúc đẩy một “xã hội siêu thông minh”. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp giai đoạn này mang tính chiến lược dài hạn hơn (10 năm), phù hợp với các dự án nghiên cứu chuyên sâu trong ngành dược, y, công nghệ sinh học,... cũng như có hình thức đa dạng hơn, như: (1) Nghiên cứu và phát triển; (2) Tư vấn và hướng dẫn công nghệ; (3) Trao đổi nhân lực từ cả hai phía; (4) Đăng ký sở hữu trí tuệ (chuyển giao sở hữu trí tuệ từ trường đại học sang doanh nghiệp); (5) Liên doanh kinh doanh.

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản đã đạt được những thành công nhất định như hơn 150 công ty học thuật thành lập mỗi năm từ năm 2000 và 1.773 doanh nghiệp hoạt động vào năm 2015; 23 vườn ươm doanh nhân năm 2004. Năng lực kinh doanh của các trường đại học Nhật Bản được cải thiện ở mọi khía cạnh và thu nhập từ sở hữu trí tuệ cũng tăng lên. Năm 2015, Nhật Bản có số lượng nhà nghiên cứu trung bình trong 1 triệu người dân cao nhất thế giới (5.231 người), cao hơn Mỹ (4.232 người). Năm 2019, Nhật Bản đứng thứ 9 trong Tốp những quốc gia có nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới; đứng thứ 5 trong danh sách đất nước có Tốp 100

trường đại học sáng tạo nhất thế giới, gồm 6 trường đại học: Tokyo (26), Osaka (35), Kyoto (43), Kyushu (57), Tohoku (61), Viện Kỹ thuật Tokyo (74) [11].

3.2. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Trường Đại học Osaka, Nhật Bản

Đại học Osaka thành lập năm 1931, là một trong những trường đại học quốc gia của Nhật Bản, Đại học Osaka có 11 trường đại học, 16 trường sau đại học, 27 trung tâm và viện nghiên cứu và 2 bệnh viện đại học. Tổ chức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đầu tiên của Đại học Osaka thành lập năm 1995 với quy mô nhỏ, chỉ có 1 giáo sư và 1 phó giáo sư. Tháng 4/2011, thành lập văn phòng Hợp tác đại học - doanh nghiệp, đến tháng 4/2017 đổi tên thành văn phòng Đồng sáng tạo đại học - công nghiệp, hoạt động như một trung tâm liên kết doanh nghiệp - đại học [8].

Văn phòng Đồng sáng tạo đại học - công nghiệp hoạt động thông qua 4 bộ phận: (1) Bộ phận Đồng sáng tạo: Điều phối nghiên cứu do Chính phủ tài trợ và nghiên cứu chung/ủy quyền với các đối tác trong ngành trong khuôn viên trường hoặc trong các phòng thí nghiệm vệ tinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty đầu tư vào trường đại học, thúc đẩy các dòng nghiên cứu mới và giám sát nghiên cứu, thu thập thông tin về ngành và hỗ trợ các công ty con của trường đại học; (2) Bộ phận Chuyển giao công nghệ: Điều phối các tài sản trí tuệ (bằng sáng chế và giấy phép), trực tiếp hoặc phối hợp với một công ty quản lý công nghệ (TLO) và Ủy ban Sáng chế, với mục đích tạo ra giá trị kinh tế và xã hội; (3) Bộ phận Giáo dục Đồng sáng tạo: Tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực với các kỹ năng phù hợp để tạo ra sự đổi mới và kết nối trường đại học với xã hội thông qua các ghế nghiên cứu chung và phòng thí nghiệm liên minh nghiên cứu; (4) Bộ phận Ươm tạo doanh nghiệp: Sử dụng các dự án do Chính phủ tài trợ để tạo ra một hệ sinh thái đổi mới [8, 11]. Thương hiệu của Đại học Osaka là “Công nghiệp trong trường học” được triển khai thông qua một loạt các hoạt động khác nhau. Trường có 6 hệ thống ghế nghiên cứu chung, 6 phòng thí nghiệm nghiên cứu liên minh và 1 đơn vị liên minh nghiên cứu trong tòa nhà TechnoAlliance để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp. Chương trình thương mại hóa và doanh nhân công nghệ toàn cầu (G-TEC) là một điển hình hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục khởi nghiệp, chủ yếu đào tạo các lớp ngắn hạn về kế hoạch đánh giá và thương mại hóa, điều hành viên chương trình G-TEC bao gồm 3 giảng viên đại học và 2 nhân viên từ doanh nghiệp. Ngoài ra, Đại học Osaka thành lập Công ty TNHH Vốn đầu tư mạo hiểm Đại học Osaka vào tháng 12/2014, với vốn đầu tư 10 tỷ yên từ Chính phủ, ký hợp đồng nghiên cứu chung (trị giá 10 tỷ yên trong 10 năm) vào tháng 5/2016 với Công ty Dược phẩm Chugai [11].

Các hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp của Đại học Osaka đã rất thành công trong giai đoạn 2002 - 2015: số lượng hợp đồng nghiên cứu chung

tăng gần 4 lần, đạt 993 (năm 2015) với thu nhập tạo ra tăng gấp 3 lần, đạt 35,7 triệu USD (năm 2015); số lượng hợp đồng nghiên cứu được ủy thác tăng gần gấp 3 lần, từ 388 (năm 2002) lên 950 (năm 2015) và thu nhập tạo ra cũng tăng gấp 3 lần, đạt 154,4 triệu USD (năm 2015). Tài trợ nghiên cứu tăng dần và mang lại thu nhập lên tới 47,8 triệu USD (năm 2015). Số lượng phát minh mới là 354 vào năm 2015. Số lượng giấy phép được cấp từ 0 (năm 2002) lên 89 (năm 2015), thu nhập từ giấy phép là 1,2 triệu USD [8]. Ngoài ra, Chương trình G-TEC của trường đã thành công trong việc tạo điều kiện trao đổi kiến thức giữa sinh viên đại học và các học viên, giúp sinh viên tiếp thu các kỹ năng quản lý và tư duy kinh doanh cũng như giúp các học viên tiếp thu kiến thức hàn lâm... [9].

Một trong những nguyên nhân giúp Trường Đại học Osaka thành công trong hợp tác với doanh nghiệp là nhờ vào chính sách của chính nhà trường trong quá trình hợp tác: Tạo ra những đổi mới dựa trên các ý tưởng đột phá; phát triển nguồn nhân lực xuất sắc về sáng tạo và khai thác sở hữu trí tuệ; chủ động xúc tiến chiến lược hỗ trợ trí tuệ với việc các kết quả sở hữu trí tuệ thuộc về trường đại học, không thuộc về cá nhân các nhà nghiên cứu; cải tiến khung hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp với các tổ chức cấp phép về công nghệ; xúc tiến nghiên cứu xây dựng các dự án thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ tối ưu hóa kết quả nghiên cứu; có chính sách cụ thể, rõ ràng về hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp...[18]. Sự thành công đó đã khẳng định vị trí của Đại học Osaka, năm 2023, Đại học Osaka xếp thứ 4 trong các trường đại học Nhật Bản và xếp thứ 68 các trường đại học trên thế giới [13].

4. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đã được Đảng, Nhà nước quan tâm từ hai thập niên trở lại đây với các chủ trương, chính sách: Doanh nghiệp được xác định như là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học công nghệ (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 1/11/2012); khuyến khích thành lập đại học trong các tập đoàn, các doanh nghiệp lớn nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực, tạo ra sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp (Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005 của Chính phủ); gắn liền phát triển giáo dục và đào tạo với nhu cầu phát triển của thị trường lao động, với doanh nghiệp, phù hợp với quy luật khách quan... (Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI); đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; có chính sách ưu đãi về thuế cho các sản phẩm khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học; khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận, tạo điều kiện để người học và giảng viên thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018 của Quốc hội).

Trong thời gian qua, hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đã được nhiều trường đại học và doanh nghiệp quan tâm và triển khai thực hiện. Theo báo cáo của Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho một khảo sát vào tháng 6/2021, trong số 135 trường đại học có báo cáo gửi về thì 40,7% trường đại học có hoạt động hợp tác với doanh nghiệp cả trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác; 44,4% chỉ có hợp tác trong các lĩnh vực khác; 8,1% chỉ có hợp tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin; 6,7% không có hoạt động hợp tác nào với doanh nghiệp tập trung chủ yếu vào các trường đại học khối ngành đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Hoạt động hợp tác nổi bật nhất giữa doanh nghiệp và trường đại học trong đào tạo là hoạt động tiếp nhận sinh viên đến kiến tập/thực tập. Hoạt động hợp tác chiếm vị trí thứ hai là tài trợ cho các hoạt động liên quan đến đào tạo và ngoại khóa. Không nhiều các trường đại học hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Việc các doanh nghiệp tham gia góp ý cho chương trình đào tạo, tham gia giảng dạy chủ yếu dừng lại ở mức độ thấp. Hầu hết việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp chứ không phải là từ chiến lược dài hạn (78% so với 22%). Mức độ hợp tác chủ yếu là ở “sự hiểu biết phát triển ban đầu” (214/493 trường đại học mà doanh nghiệp ghi có hợp tác với...) hoặc “hợp tác ngắn hạn” (174/493 trường đại học), “đồng tác lâu dài” (58/493 trường đại học) và “đồng tác chiến lược” (47/493 trường đại học) [5].

Việc hợp tác này đã mang đến nhiều lợi ích cho cả trường đại học, doanh nghiệp, sinh viên và cho cả xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại sau [2, 10]:

Thứ nhất, vai trò của Nhà nước chưa rõ rệt và chưa thể hiện được vị trí của người tạo ra “luật chơi”, “sân chơi” cho việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp và phát triển mô hình đại học - doanh nghiệp.

Thứ hai, về cơ chế, chính sách, mặc dù đã có chủ trương tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, song chưa thể chế thành cơ chế, chính sách rõ ràng nhằm tạo hành lang pháp lý để các trường đại học và doanh nghiệp có cơ sở thực hiện mối quan hệ hợp tác này.

Thứ ba, về mặt nhận thức, cho đến nay cả trường đại học và doanh nghiệp cũng chưa có sự đồng điệu về tư duy, nhận thức chưa đúng và chưa đầy đủ về hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp nên chưa thấy hết tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác này. Hơn nữa, các hoạt động hợp tác vừa qua giữa trường đại học và doanh nghiệp thường có tính tự phát, thiếu bài bản, chưa được xây dựng trên cơ sở những cam kết có tính chất lâu dài và bền vững giữa các bên, hiệu quả hợp tác chưa cao.

Thứ tư, về nội dung và phương thức, hợp tác thời gian qua của các đại học chủ yếu là ở hoạt động đào tạo, cung ứng lao động cho doanh nghiệp. Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế và chưa theo kịp xu thế của thế giới.

Thứ năm, vai trò hỗ trợ đào tạo của doanh nghiệp đối với đào tạo sinh viên còn mờ nhạt, rất ít các cuộc trao đổi của lãnh đạo doanh nghiệp, nhà quản lý,... được thực hiện cho sinh viên trên lớp học do những ràng buộc về mặt bằng cấp của người đứng trên bục giảng.

5. Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Từ kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản và một số khó khăn, tồn tại về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam, xin đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

5.1. Đối với Chính phủ

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp theo hướng: tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho trường đại học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đại học; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ với trường đại học.

Thứ hai, hướng dẫn cụ thể về quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, tránh tình trạng xung đột lợi ích hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển của các bên.

Thứ ba, thiết lập nhiều kênh kết nối giữa trường đại học với doanh nghiệp. Cơ quan quản lý có thể đứng ra tổ chức các sân chơi, các diễn đàn để các trường đại học và doanh nghiệp gặp nhau, như sàn giao dịch công nghệ, gặp gỡ trường đại học - doanh nghiệp. Từ đó giúp trường đại học và doanh nghiệp rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn hợp tác để nâng cao hiệu quả hợp tác trong tương lai.

Thứ tư, có cơ chế đặc thù để hỗ trợ trường đại học và doanh nghiệp thành lập các quỹ đầu tư phát triển để gia tăng sự ràng buộc, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả khi tiến hành hợp tác.

5.2. Đối với các trường đại học

Một là, nâng cao nhận thức về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là vì lợi ích của cả hai bên, lợi ích của người học và lợi ích chung của xã hội; cần xây dựng các cơ chế, chính sách và các quy định rõ ràng về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác với doanh nghiệp; tham khảo và xác định rõ mô hình hợp tác muốn theo đuổi để có định hướng, động lực và cam kết khi thực hiện hợp tác.

Hai là, tạo điều kiện và khuyến khích các nhà khoa học tham gia tích cực hợp tác với doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, thực hiện nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu xã hội bằng các chính sách về khen thưởng, đãi ngộ và thăng tiến của giảng viên theo tiêu chí tham gia vào quá trình hợp tác với doanh nghiệp. Đồng thời, lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng

lực nghiên cứu, có tinh thần doanh nhân tham gia vào hoạt động hợp tác với doanh nghiệp.

Ba là, thiết lập bộ phận chuyên trách liên kết, hợp tác với doanh nghiệp. Có kế hoạch, chiến lược thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức hợp tác và mang tính chiến lược dài hạn: (1) Phát triển các chương trình tư vấn/hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tư vấn xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo khởi nghiệp (giống G-TEC); (2) Trao đổi nhân lực như cho phép giảng viên tham gia vận hành công ty, yêu cầu sinh viên tham gia các khóa thực tập dài hạn hơn tại doanh nghiệp, và cho phép chuyên gia trong ngành tham gia giảng dạy, quản lý hội đồng trường...; (3) Nghiên cứu và phát triển các dự án chung, tài trợ từ các doanh nghiệp và tổ chức các hội thảo trao đổi chia sẻ kiến thức; (4) Thành lập các công ty riêng để phát triển và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; (5) Tăng cường đăng ký sở hữu trí tuệ để làm chủ các phát minh, kết quả nghiên cứu.

Bốn là, thiết kế lại các chương trình đào tạo theo hướng để dành một tỷ lệ nhất định thời gian dành cho việc mời các nhà quản lý, nhà khoa học giỏi từ doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu của nhà trường.

Năm là, xây dựng mạng lưới cựu sinh viên, đặc biệt là những cựu sinh viên là doanh nhân/đảm nhận các vị trí quản lý trong doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động hợp tác với doanh nghiệp.

5.3. Đối với các doanh nghiệp

Thứ nhất, để hạn chế, khắc phục tình trạng đào tạo lại sau khi tuyển dụng, doanh nghiệp cũng cần thiết lập bộ phận chuyên trách để phản biện, góp phần xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, mô hình và phương pháp đào tạo cho trường đại học theo hướng đảm bảo theo nhu cầu sử dụng nhân lực từ phía doanh nghiệp và xã hội.

Thứ hai, cần nhận thức đầy đủ hơn về ích lợi cũng như xu thế tất yếu của mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, từ đó hoạch định cơ chế phối hợp cũng như chiến lược hợp lý cho hợp tác với trường đại học phục vụ mục tiêu phát triển lâu dài của chính doanh nghiệp.

Thứ ba, tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên đến kiến tập, thực tập, tham quan, khảo sát; có chiến lược “nuôi dưỡng”, “ươm mầm” tài năng tại các trường đại học bằng các hình thức cung cấp học bổng, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, tuyển dụng trước và sau tốt nghiệp; đặt hàng cơ sở đào tạo giải quyết những vấn đề cần thiết mà doanh nghiệp đang và sẽ có nhu cầu...

Thứ tư, doanh nghiệp cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao trong trường đại học tham gia vào các dự án hoặc chia sẻ, cố vấn cho doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu phát triển...

6. Kết luận

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là xu thế tất yếu và mang lợi ích lâu dài cho các bên tham gia. Tuy nhiên, trong thời gian qua, kết quả hợp tác vẫn còn một số hạn chế, các giải pháp được đề xuất trong bài viết nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập trong quá trình hợp tác ở cả ba góc độ: Chính phủ, doanh nghiệp và trường đại học. Chính phủ cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để định hướng, khuyến khích, hỗ trợ trường đại học và doanh nghiệp cùng tham gia hợp tác. Các trường đại học và doanh nghiệp cần thay đổi nhận thức và quan điểm về hợp tác theo hướng tiếp cận mang tính chiến lược, lâu dài và đôi bên cùng có lợi; xây dựng các cơ chế, chính sách nội bộ để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa các bên nhằm nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của trường đại học, doanh nghiệp và cả nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Davey, T., Baaken, T., Muros, V.G., & Meerman, A. (2011), “The state of European university - business cooperation final report - Study on the cooperation between higher education institutions and public and private organizations”, Munster: Science-to-Business Marketing Research Center.
2. Nguyễn Hữu Dũng (2018), “Mô hình gắn kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo đại học ở nước ta”, Tạp chí Cộng sản.
3. Etzkowitz, Henry & Leydesdorff, Loet (2000), “The Dynamics of Innovation: From National Systems and “Mode 2” to a Triple Helix of University-Industry-Government Relations”, *Research Policy*, 29, 109-123. DOI: 10.1016/S0048-7333(99)00055-4.
4. Gibb, A. A. & Hannon, P. D. (2006), “Towards the Entrepreneurial University”, *International Journal of Entrepreneurship Education*, Vol. 4, 73-110.
5. Hiếu Nguyễn (2022), <http://www.hdu.edu.vn/buc-tranh-hop-tac-dai-hoc-doanh-nghiep-tai-viet-nam.html>, truy cập ngày 30/5/2023.
6. Nguyễn Thị Lan (2017), “Nghiên cứu quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp và trường đại học - từ lý luận đến thực tiễn tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đối ngoại*, số 95, ngày 25/12/2017.
7. Phạm Thi Ly (2016), “Về quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp”, <http://www.lypham.net/?p=745>, truy cập ngày 29/5/2023.
8. Marina Ranga, Tomasz Mroczkowski, Tsunehisa Arais (2017), “University-industry cooperation and the transition to innovation ecosystems in Japan”, *Industry and Higher Education* 2017, Vol. 31(6) 373-387.

9. Nakagawa K, Takata M, Kato K, et al. (2017), “A university-industry collaborative entrepreneurship education program as a trading zone: the case of Osaka university”, *Technology Innovation Management Review*, June 2017.

10. Trần Sỹ Nguyên (2020), “Hợp tác giữa đại học với doanh nghiệp trên thế giới và Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra và giải pháp”, *Tạp chí Công Thương*, số 20, tháng 8/2020.

11. Nguyễn Hồ Phương Nhật (2020), “Kinh nghiệm hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản”, *Tạp chí Công Thương*, số 11, tháng 5/2021.

12. Permann, M., Walsh, & K. (2008), *Engaging the Scholar: Three Type of Academic Consulting and Their Impact on Universities and Industry*, *Research Policy*, 1884 - 1991.

13. QS World University Rankings (2023), <https://www.topuniversities.com/university-rankings/university-subject-rankings/2023/arts-humanities?&page=5&tab=indicators>

14. <https://www.hotcourses.vn/study/rankings/japan/qs-world.html>, truy cập ngày 2/6/2023.

15. Richa Awashthy (2020), *A framework to improve university-industry collaboration*, *Journal of Industry-University Collaboration*, 2(2), 49 - 62.

16. Đinh Văn Toàn (2016), “Hợp tác đại học - doanh nghiệp trên thế giới và một số gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, tập 32, số 4.

17. U21, (2019), “Ranking of National Higher Education Systems 2019”, <https://universitas21.com/sites/default/files/2019-4/Full%20Report%20and%20Cover.pdf>, truy cập ngày 2/6/2023.

18. U21, (2020), “Ranking of National Higher Education Systems 2020”, https://universitas21.com/sites/default/files/2020-04/U21_Rankings%20Report_0320_Final_LR%20Single.pdf, truy cập ngày 02/6/2023.

19. Nguyễn Xuân Viễn (2021), “Hợp tác giữa Đại học và doanh nghiệp: Một số mô hình trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 2021.

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN
37B - Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Nghệ An
Giám đốc - Tổng Biên tập: 0238.3844748 - 0983.524134
Văn phòng: 0238.3840560
Email: nxbnghean@gmail.com

**KỶ YẾU HỘI THẢO
KHOA HỌC QUỐC GIA
VAI TRÒ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ
DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỤC
TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

Giám đốc - Tổng Biên tập: ThS. BÙI THỊ NGỌC

Biên tập:

ThS. Phạm Thị Hằng, Phạm Ngọc Chi

ThS. Trần Thị Thanh Yên

Bìa:

Phương Thảo

Trình bày:

Mai Hồng

Sửa bản in:

Ban Biên tập

Đối tác liên kết:

Nguyễn Ngọc Hiếu

(Đại học Kinh tế Nghệ An)

ISBN 978-604-376-384-3

(Sách không bán)

In 30 cuốn, khổ 19x27cm tại In tại Công ty TNHH in Hoà Nhon, số 6/6 Lê Khôi, Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An. Đăng ký xuất bản số 2813-2023/CXBIPH/6-38/NA. Quyết định xuất bản số: 98/QĐ-NXBNA, cấp ngày 22 tháng 8 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2023



ISBN: 978-604-376-384-3



9 786043 763843